

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2 Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 1919/BB-ĐHCT-HĐKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chương trình đào tạo của 35 ngành thạc sĩ do Trường Đại học Cần Thơ đào tạo.

(Đính kèm chương trình đào tạo của 35 ngành thạc sĩ).

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ này áp dụng cho học viên cao học khóa tuyển từ ngày 01/7/2015 trở về sau.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSĐH, PKHTH.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên ngành: Chăn nuôi

Mã ngành: 60620105

1	Tên ngành đào tạo	Chăn nuôi Animal Science
2	Mã ngành	60620105
3	Đơn vị quản lý	Bộ môn Chăn nuôi, Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng
4	Các ngành dự thi	
4.1	Ngành đúng, phù hợp	Chăn nuôi (<i>Chăn nuôi, Chăn nuôi thú y, Công nghệ giống vật nuôi</i>)
4.2	Ngành gần	Nông học, Thú y
5	Mục tiêu	<p>Mục tiêu tổng quát: Chương trình đào tạo Thạc sĩ Chăn nuôi nhằm đào tạo học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; có trình độ năng lực đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực và phát triển kinh tế đất nước; có kiến thức và kỹ năng về Chăn nuôi;</p> <p>Mục tiêu cụ thể: chương trình đào tạo cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về khoa học chăn nuôi và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách chăn nuôi hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và các lĩnh vực có liên quan; và có thể tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.</p>
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	
	LO.1	Nắm vững các kiến thức nâng cao về chăn nuôi như sinh lý, công nghệ sinh học, dinh dưỡng và di truyền giống vật nuôi.
	LO.2	Nắm vững các kiến thức chuyên ngành về kỹ thuật phân tích thức ăn gia súc, công nghệ thức ăn gia súc, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, quản trị và quản lý trong sản xuất chăn nuôi.
6.2	Kỹ năng	
	LO.3	<p>Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng ứng dụng và thực hành một cách hiệu quả các quy trình chăn nuôi công nghiệp. - Có khả năng quản lý các trang trại chăn nuôi, các đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi thú y,...
	LO.4	<p>Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn sản xuất chăn nuôi, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy và lập luận; có khả năng tự học, làm việc độc lập hoặc theo nhóm; - Có khả năng tham gia hoặc chủ trì thực hiện đề tài, chương trình, dự án nghiên cứu về chăn nuôi - thú y và các lĩnh vực có liên quan. - Có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào

		việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế.
6.3	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	<i>Học viên tự học để có chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>
6.4	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. - Có khả năng tự định hướng, tự học tập tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; bảo vệ và chịu trách nhiệm về chuyên môn, có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn.
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Kiến thức chung: 5 tín chỉ - Kiến thức cơ sở: 18 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ
8	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần	Số học phần: 2; tổng tín chỉ: 7 - Tên các học phần: 1) Kỹ thuật chăn nuôi, NS346: 4TC 2) Công nghệ sinh học CNTY, NS347: 3TC

2

Chương trình đào tạo chi tiết
Tổng số tín chỉ: 60TC.
Thời gian đào tạo: 2 năm.

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45			I, II
2	NNN601	Phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học chăn nuôi	2	x		30			I
3		Ngoại ngữ	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>						
Phần kiến thức cơ sở									
4	NN629	Thâm cứu phép thí nghiệm chăn nuôi	2	x		30			I
5	NNN602	Công nghệ gen vật nuôi	2	x		30			I
6	NNN603	Giống vật nuôi	2	x		30			I
7	NNN621	Thâm cứu sinh lý vật nuôi	2	x		30			I
8	NNN622	Thâm cứu dinh dưỡng vật nuôi	2	x		20	20		I
9	NNN604	Dinh dưỡng heo	2		x	30			I
10	NNN605	Dinh dưỡng gia cầm	2		x	30			I
11	NNN606	Dinh dưỡng gia súc nhai lại	2		x	30			I
12	NNN607	Hóa sinh động vật	2		x	30			I
13	NNN609	Độc chất học và an toàn thực phẩm	2		x	30			I
14	NNN623	Ứng dụng công nghệ sinh học chăn nuôi	2		x	20	20		I
15	NNN625	Di truyền động vật	2		x	30			I
16	NNN624	Sinh lý sinh sản vật nuôi	2		x	30			I
17	NNN608	Sinh lý dinh dưỡng vật nuôi	2		x	30			I
<i>Cộng: 18TC (Bắt buộc: 10TC; Tự chọn: 8TC)</i>									
Phần kiến thức chuyên ngành									
18	NNN610	Anh văn chuyên ngành chăn nuôi	2	x		30			I
19	NNN611	Thực hành quy chuẩn chăn nuôi	2	x		20	20		II
20	NNN612	Công nghệ thức ăn vật nuôi	2	x		20	20		II
21	NNN613	Quản lý trang trại chăn nuôi	2	x		30			II
22	NNN614	Ứng dụng tin học trong chăn nuôi	2	x		30			II
23	NNN616	Công nghệ chăn nuôi heo	3	x		30	30		II
24	NNN617	Công nghệ chăn nuôi gia súc nhai lại	3	x		30	30		II
25	NNN618	Công nghệ chăn nuôi gia cầm	3	x		30	30		II
26	NNN619	Bảo tồn và phát triển động vật quý hiếm	2		x	30			II
27	NNN620	Tập tính vật nuôi	2		x	30			II
28	NNN626	Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	2		x	20	20		II
29	NNN627	Quản lý chuỗi sản xuất-dịch vụ chăn nuôi	2		x	20	20		II
30	NNN628	Công nghệ chăn nuôi thỏ	2		x	30			II
31	NNN629	Chăn nuôi thú cảnh	2		x	30			II
32	NNN630	Đồng cỏ	2		x	30			II
33	NNN635	Quản lý dịch bệnh	2		x	30			II
34	NNN647	Khuyến nông	2		x	30			II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
35	KT617	Quản trị dự án đầu tư	2		x	30			II
36	NNN631	Quản lý môi trường chăn nuôi	2		x	20	20		II
<i>Cộng: 27TC (Bắt buộc: 19TC; Tự chọn: 8TC)</i>									
Phần luận văn tốt nghiệp									
37	NNN900	Luận văn tốt nghiệp	10	x					I, II
Tổng cộng			60	44	16				

Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2015

BAN GIÁM HIỆU
P. HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG KH-ĐT
CHỦ TỊCH

KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SHƯ
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thanh Phương

Lê Việt Dũng

Lê Văn Hòa